

UBND TỈNH HẬU GIANG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 625/SKHCN-PQLKHCN&CN
Về việc tiếp nhận đề xuất, đề xuất đặt
hàng nhiệm vụ Khoa học và Công
nghệ giai đoạn 2025 - 2030

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hậu Giang, ngày 23 tháng 7 năm 2024

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Trường Đại học, các Viện nghiên cứu;

Căn cứ Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hậu Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch tỉnh) và Quyết định số 556/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 709/QĐ-TTg ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Chương trình số 254-Ctr/TU ngày 13 tháng 5 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Thông báo số 18/TB-TT ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Kết luận nội dung giám sát chuyên đề “Tình hình nghiên cứu, triển khai và ứng dụng các đề tài, nhiệm vụ khoa học - công nghệ trên địa bàn tỉnh” (giai đoạn 2010-2023) và Công văn số 4176/VP.UBND-NCTH ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Văn phòng UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện kết luận của Thường trực HĐND tỉnh về công tác khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1403/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc Ban hành Chương trình phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Hậu Giang đến năm 2030,

Để thực hiện mục tiêu “Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao những thành tựu của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh”. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hậu Giang xây dựng Đề án “*Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2025 - 20230*” nhằm góp phần thực hiện thắng lợi Quyết định số 556/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hậu Giang kính đề nghị Quý cơ quan, đơn vị, nhà khoa học đề xuất, đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ giai đoạn 2025 - 2030 nhằm xây dựng Đề án trên, với các nội dung như sau:

1. Thời gian tiếp nhận đề xuất, đề xuất đặt hàng

Thời gian tiếp nhận đề xuất, đề xuất đặt hàng đến hết ngày 30 tháng 8 năm 2024.

2. Yêu cầu đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện đến năm 2030

- Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh phải thực hiện theo hình thức đặt hàng (có địa chỉ ứng dụng, ưu tiên các nhiệm vụ có sự tham gia của doanh nghiệp).

- Có tính cấp thiết cao hoặc tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của tỉnh.

- Không trùng lặp về nội dung với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đã và đang thực hiện tại tỉnh.

3. Định hướng các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đến năm 2030

Các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học phát triển công nghệ đến năm 2030 cần bám sát, tập trung vào định hướng phát triển của tỉnh, nhất là các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trung và dài hạn, trong đó đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, mang tính đột phá thuộc các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, du lịch, đô thị,... triển khai ứng dụng những thành tựu khoa học và công nghệ vào thực tế sản xuất, nhất là các lĩnh vực khoa học, công nghệ có tính nền tảng, ưu tiên, các ngành kinh tế mũi nhọn, sản phẩm chủ lực, có tiềm năng, lợi thế, giá trị gia tăng cao, các ngành nghề chế biến nông sản, sản xuất hàng hóa, xây dựng mô hình du lịch hiệu quả, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh; công nghệ cao, công nghệ mới, chuyển đổi số, lưu giữ, bảo tồn và phát triển nguồn gen bản địa, tạo bước phát triển chuyên nhanh nền kinh tế của tỉnh sang mô hình tăng trưởng dựa trên năng suất lao động, tiên bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Đề xuất nghiên cứu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cần giải quyết, chuyển giao, ứng dụng nhằm giúp cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện hoàn thành mục tiêu, các nhiệm vụ được xác định ở Quy hoạch tỉnh Hậu Giang thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3.1. Lĩnh vực nông nghiệp

- Nghiên cứu chọn tạo và phát triển các giống năng suất cao, chất lượng cao, chống chịu sâu bệnh đối với các cây trồng chủ lực theo định hướng xuất khẩu, chuyển đổi cơ cấu cây trồng và phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện các quy trình thâm canh tổng hợp; quản lý sâu bệnh (kể cả dự báo dịch hại và kiểm dịch thực vật) phục vụ sản xuất các đối tượng cây trồng chủ lực nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giảm chi phí đầu vào trên một đơn vị diện tích, phục vụ sản xuất nông nghiệp an toàn, nông nghiệp hữu cơ. Khai thác và phát triển nguồn gen cây trồng, vi sinh vật phục vụ công tác giống, sản xuất các chế phẩm sinh học, thuốc trừ sâu sinh học.

- Nghiên cứu chọn tạo giống vật nuôi chủ lực phù hợp với vùng sinh thái và tái cơ cấu ngành nông nghiệp; ứng dụng công nghệ tiên tiến và kỹ thuật chăn nuôi an toàn dịch bệnh, hướng tới chăn nuôi an toàn sinh học; nghiên cứu ứng dụng các chế phẩm sinh học, thức ăn và thức ăn bổ sung trong chăn nuôi; phát triển công thức chế biến và sử dụng có hiệu quả nguồn thức ăn sẵn có, nguồn phụ phẩm nông nghiệp và công nghiệp phục vụ phát triển chăn nuôi bền vững góp phần hạn chế nhập khẩu nguyên liệu sản xuất thức ăn và thức ăn bổ sung. Khai thác và phát triển nguồn gen vật nuôi, vi sinh vật phục vụ công tác giống và sản xuất các chế phẩm sinh học, vắc-xin phòng bệnh cho vật nuôi.

- Nghiên cứu phát triển và làm chủ công nghệ tạo giống bố mẹ và kỹ thuật nhân giống một số đối tượng thủy sản chủ lực sạch bệnh, thích nghi với biến đổi khí hậu. Nghiên cứu quy trình phòng trừ bệnh tổng hợp phục vụ nuôi trồng thủy sản, đảm bảo an toàn dịch bệnh và thực phẩm; nghiên cứu công nghệ bảo quản và chế biến nâng cao giá trị gia tăng, công nghệ sản xuất thực phẩm chức năng.

- Nghiên cứu ứng dụng hệ thống tưới tiết kiệm cho một số loại cây trồng chủ lực nhằm gia tăng giá trị trên một đơn vị diện tích. Đề xuất giải pháp để lấy nước chủ động (mặn, ngọt), giải pháp tiết kiệm nước, xử lý nước thải đảm bảo môi trường vùng nuôi trồng thủy sản. Nghiên cứu, hoàn thiện thiết kế, công nghệ chế tạo máy và thiết bị phục vụ cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp.

- Nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và thiết bị sơ chế, bảo quản các sản phẩm nông nghiệp chủ lực nhằm nâng cao chất lượng, giảm tổn thất sau thu hoạch. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ và thiết bị chế biến sâu các sản phẩm có tiềm năng. Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ và thiết bị xử lý các phụ phẩm nông nghiệp.

3.2. Khoa học xã hội và nhân văn

- Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở tất cả cấp học, ngành học theo chủ trương chung của nhà nước và phù hợp với điều kiện của tỉnh.

- Nghiên cứu lý luận và thực tiễn đảm bảo cung cấp luận cứ khoa học giúp Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh hoạch định các chủ trương, chính sách, quy hoạch, chiến lược phát triển kinh tế, xã hội và tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển bền vững của tỉnh.

- Nghiên cứu xây dựng mô hình du lịch hiệu quả, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

- Xây dựng và triển khai mô hình quản lý và phát triển tài sản trí tuệ trong các doanh nghiệp và tổ chức khoa học và công nghệ, ưu tiên các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và tổ chức khoa học và công nghệ.

- Thúc đẩy đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ ở trong và ngoài nước. Hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ quản lý và phát triển tài sản trí tuệ đối với các sản phẩm đặc thù của địa phương mang địa danh đã được bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể; áp dụng giống cây trồng mới.

- Phát triển kinh tế số, kinh tế tuần hoàn gắn với tăng trưởng xanh trên 4 nền tảng khoa học, công nghệ và hệ thống đổi mới sáng tạo ngành, vùng gắn với các chuỗi giá trị, cụm liên kết ngành, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; phát huy lợi thế tiềm năng của từng địa phương mà đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học công nghệ có tính ứng dụng cao.

3.3. Khoa học tự nhiên

Nghiên cứu về các nguồn tài nguyên, môi trường và thiên tai, biến đổi khí hậu: nâng cao năng lực, hiệu quả dự báo, cảnh báo thiên tai, giám sát biến đổi khí hậu; phòng, chống, hạn chế tác động của triều cường, ngập lụt, hạn hán, xâm nhập mặn; sạt lở bờ sông, biển; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên quốc gia, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học đảm bảo phát triển bền vững.

3.4. Khoa học y, dược

- Nghiên cứu ứng dụng và phát triển các phương pháp điều trị không dùng thuốc: Vật lý trị liệu, tâm lý trị liệu, thể dục trị liệu..., phát triển y học cổ truyền dựa trên bằng chứng y học hiện đại.

- Tập trung nghiên cứu xây dựng các quy trình giám sát nhằm cảnh báo, phát hiện các nguy cơ và đề xuất giải pháp xử lý các vấn đề về vệ sinh an toàn thực

phẩm. Tập trung nghiên cứu các vấn đề đảm bảo dinh dưỡng nâng cao thể trạng người Việt Nam và phù hợp với mô hình bệnh tật; nghiên cứu ứng dụng các giải pháp khoa học và công nghệ để phát triển và duy trì dân số với quy mô và cơ cấu hợp lý. Nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực sức khỏe sinh sản.

- Nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới, tiên tiến trong khám, chữa bệnh nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

3.5. Khoa học kỹ thuật và công nghệ

- Chú trọng nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu, dịch vụ đô thị thông minh.

- Nghiên cứu công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) và internet kết nối vạn vật (IoT) trong các lĩnh vực phục vụ phát triển kinh tế, xã hội.

- Nghiên cứu phát triển vật liệu mới, tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo từ các nguồn nguyên liệu sẵn có tại địa phương, đặc biệt là nguyên liệu sinh học, đất hiếm, khoáng sản quý hiếm khác; công nghệ vật liệu mới, vật liệu chế sẵn, thân thiện với môi trường; công nghệ khai thác, sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn tài nguyên.

- Tiếp nhận và phát triển công nghệ chế tạo - tự động hóa tiên tiến, thông minh bao gồm công nghệ chế tạo các hệ thống thiết bị tiết kiệm năng lượng; công nghệ chế tạo các hệ thống phức tạp, quy mô lớn và có độ tin cậy cao; công nghệ in 3D, thiết kế ngược và tạo mẫu nhanh tiên tiến dùng trong sản xuất các chủng loại thiết bị công nghiệp, thiết bị điện, sản phẩm kim loại và composit cao cấp; công nghệ tự động hóa đo lường và xử lý thông tin, điều khiển tự động các quá trình sản xuất; công nghệ sản xuất chip vi điều khiển, linh kiện bán dẫn công suất lớn quan trọng dùng trong các thiết bị tự động hóa; công nghệ sản xuất các thiết bị phụ trợ cơ bản trong tự động hóa, công nghệ rô-bốt, dây chuyền sản xuất tự động.

- Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ cao, các giải pháp công nghệ tiên tiến, ứng dụng công nghệ mới, tạo sản phẩm mới nhằm nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, thương mại hóa sản phẩm công nghệ; ứng dụng các giải pháp công nghệ hiện đại để phát triển các sản phẩm, phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường, đặc biệt là xử lý chất thải độc hại, chất thải y tế.

4. Mẫu Đề xuất, Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ

4.1. Đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Phiếu đề xuất nhiệm vụ thực hiện theo các mẫu: Mẫu A1-ĐXNV đối với đề tài; Mẫu A2-ĐXNV đối với dự án; Mẫu A3-ĐXNV đối với đề án khoa học.

4.2. Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Các Sở, ban, ngành tỉnh, địa phương có liên quan xây dựng hồ sơ đề xuất đặt hàng bao gồm:

- Văn bản của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu thực hiện (nếu có).
- Công văn đề xuất đặt hàng.
- Phiếu đề xuất nhiệm vụ từ ban, sở, ngành tỉnh, địa phương theo mẫu: Mẫu A1-ĐXNV đối với đề tài; Mẫu A2-ĐXNV đối với dự án; Mẫu A3-ĐXNV đối với đề án khoa học.
- Bảng tổng hợp danh mục đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo Mẫu B1-ĐXDH.

Trong quá trình xây dựng phiếu đề xuất nhiệm vụ, các Ban, sở, ngành tỉnh, địa phương cần hỗ trợ hoặc trao đổi thông tin xin liên hệ đồng chí Nguyễn Chí Cường, điện thoại 0989973169.

Phiếu đề xuất, hồ sơ đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ xin gửi về Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hậu Giang chậm nhất là **ngày 30 tháng 8 năm 2024** theo địa chỉ: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hậu Giang, số 07, đường Điện Biên Phủ, P.5, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hậu Giang rất mong nhận được đề xuất, đề xuất đặt hàng của Quý cơ quan, đơn vị.

(Đính kèm mẫu A1-ĐXNV; Mẫu A2-ĐXNV; Mẫu A3-ĐXNV; Mẫu B1-ĐXDH)

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh; TT. UBND tỉnh (để báo cáo);
- Trung tâm TT&UDKHCN (thực hiện Đăng Website Sở Khoa học và Công nghệ);
- BGĐ Sở;
- Lưu VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Huỳnh Phước